

Số: 24/2017/NQ-HĐND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 13 tháng 7 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng  
văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật  
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU  
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình dự thảo Nghị quyết ban hành định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 60/BC-BPC ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cụ thể:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bao gồm các văn bản sau:

- a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- b) Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện);

d) Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện);

đ) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã);

e) Quyết định của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

## 2. Các trường hợp khác:

a) Không áp dụng định mức phân bổ kinh phí này để bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm, kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Việc quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật từ nguồn vốn hỗ trợ từ các dự án, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện theo quy định, cam kết của nhà tài trợ, trường hợp không có quy định, cam kết của nhà tài trợ thì áp dụng định mức phân bổ kinh phí quy định tại Nghị quyết này.

## 3. Định mức phân bổ kinh phí:

Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện trên cơ sở các hoạt động, nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

*(Kèm theo Phụ lục định mức phân bổ kinh phí).*

## 4. Nguồn kinh phí:

Các cơ quan, đơn vị chủ động cân đối từ nguồn kinh phí chi thường xuyên đã được bố trí trong định mức phân bổ ngân sách để đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật nhưng không đảm bảo được từ nguồn kinh phí nêu trên, cơ quan tài chính các cấp chịu trách nhiệm rà soát và cân đối nguồn kinh phí theo phân cấp ngân sách để tham mưu Ủy ban nhân dân các cấp đúng quy định hiện hành.

## **Điều 2.** Điều khoản thi hành:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Bãi bỏ Nghị quyết số 03/2008/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn mức chi cụ thể kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Nghị quyết số 03/2008/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2008 hết hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra Văn bản);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr. HĐND tỉnh, UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr. HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- TTr. HĐND và UBND các xã, phường, thị trấn;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT-TH.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Lĩnh**

## PHỤ LỤC

### Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)



1. Đối với dự thảo Nghị quyết và dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành mới hoặc thay thế:

	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
Dự thảo Quyết định	Tối đa 10.000.000 đồng/văn bản	Tối đa 7.000.000 đồng/văn bản	Tối đa 5.000.000 đồng/văn bản
Dự thảo Nghị quyết <i>(quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên)</i>	Tối đa 11.000.000 đồng/văn bản	Tối đa 8.000.000 đồng/văn bản	Tối đa 6.000.000 đồng/văn bản
Dự thảo Nghị quyết <i>(có đánh giá tác động chính sách)</i> hoặc dự thảo Quyết định <i>(có đánh giá tác động văn bản)</i>	Tối đa 15.000.000 đồng/văn bản	không	không

2. Đối với dự thảo Nghị quyết và dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điều:

	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
Dự thảo Quyết định	Tối đa 8.000.000 đồng/văn bản	Tối đa 5.500.000 đồng/văn bản	Tối đa 4.000.000 đồng/văn bản
Dự thảo Nghị quyết <i>(quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên)</i>	Tối đa 8.500.000 đồng/văn bản	Tối đa 6.000.000 đồng/văn bản	Tối đa 4.500.000 đồng/văn bản
Dự thảo Nghị quyết <i>(có đánh giá tác động chính sách)</i> hoặc dự thảo Quyết định <i>(có đánh giá tác động văn bản)</i>	Tối đa 12.000.000 đồng/văn bản	không	không